

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Păng Ting Nock

+ Bà Lê Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST - HS ngày 25/3/2022 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1987, tại: Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: (Không rõ) và bà: Nguyễn Kim T1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1993 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2018, nhỏ nhất sinh năm: 2019; chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

**- Người bị hại:** Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số H đường P, Phường M, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Số B đường N, Phường C, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

**- Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện R, tỉnh Khánh Hòa.

*(Bị cáo có mặt, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 19 giờ ngày 23/9/2021, sau khi đi nhậu tại đường H, Phường S - Đà Lạt, M đi bộ về khu nhà trọ tại số M đường N, Phường T - Đà Lạt. Khi đi đến công trình xây dựng nhà ở tại số M đường H, Phường S - Đà Lạt do ông Nguyễn Công Đ làm chủ thầu, M thấy không có người trông coi nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, M chui qua hàng rào tôn vào công trình nhà ở đang xây rồi đi xuống tầng hầm của công trình thì thấy nhiều dây điện đang làm nên M giật ống nhựa chứa dây điện xuống và quấn lại thành vòng tròn bỏ vào bao. Sau đó, M đi lên trên tầng tiếp tục rút các dây điện đang làm bỏ vào bao. Khi đã lấy được hai bao dây điện, M mang hai bao dây điện này ra để ở cột điện gần công trình rồi mượn điện thoại người đi đường gọi cho Nguyễn Thị Hồng T3, sinh năm: 1985, ĐKKHKT: thôn H, xã C, huyện R, tỉnh Khánh Hòa ở cùng khu nhà trọ với M nhờ T3 ra chờ M về thì T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison, màu đỏ đen, biển số 64B2-303.33 đến đường Hai Bà Trưng đón M, khi đến nơi, T3 thấy M có hai bao nhỏ, T3 không hỏi gì và M cũng không nói gì với T3. M để một bao dây điện ở trước, một bao ở sau rồi M điều khiển xe mô tô chở T3 ngồi sau về khu nhà trọ tại số 138 Nguyễn Công Trứ, Phường 8 - Đà Lạt. Sau đó, T3 về phòng trọ của mình nghỉ ngơi, còn M mang hai bao dây điện vào phòng trọ của M cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/9/2021, M mượn xe mô tô của T3 và nhờ T3 đi cùng M chở hai bao dây điện đến vừa thu mua phế liệu tại số 37 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, Đà Lạt của bà Nguyễn Thị Tú, sinh năm: 1970 (chủ vừa phế liệu). Tại đây, T3 đứng ở ngoài chờ, còn M mang hai bao dây điện vào nói với bà Tú dây điện này do phá công trình mà có nên bà Tú đồng ý mua với giá 3.150.000 đồng. Số tiền trên M đã tiêu xài hết 2.145.000 đồng, còn lại 1.005.000 đồng, M gửi T3 nhờ cất giữ giùm. Đến ngày 02/12/2021, M bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt bắt giữ, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (BL: 61-79).

*Bị hại:* Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm: 1975, ĐKKHKT: Số H đường P, Phường M- Đ bị mất trộm 35 Kg dây điện hiệu Cadivi, cắt thành nhiều đoạn nhỏ, đã qua sử dụng. Ngày 20/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt định giá tài sản trên có giá trị là 2.800.000 đồng. Hiện ông Đ không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa,* bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận, khoảng 19 giờ ngày 23/9/2021, tại công trình xây dựng nhà ở tại số 170 Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Nguyễn Văn M đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 35kg dây điện hiệu Cadivi, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù.

*Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M:* Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 23/9/2021, trên đường đi bộ về khu nhà trọ, khi đi đến công trình xây dựng nhà ở tại số 170 Hai Bà Trưng, Phường 6, Thành phố Đà Lạt thấy không có người trông coi nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, M chui qua hàng rào tôn vào công trình nhà ở đang xây rồi đi xuống tầng hầm của công trình thì thấy nhiều dây điện đang làm nên M giật ống nhựa chứa dây điện xuống và quấn lại thành vòng tròn bỏ vào bao. Sau đó, M đi lên trên tầng tiếp tục rút các dây điện đang làm bỏ vào bao. Khi đã lấy được hai bao dây điện, M mang hai bao dây điện này ra để ở cột điện gần công trình rồi mượn điện thoại người đi đường gọi cho Nguyễn Thị Hồng T3, cùng khu nhà trọ với M nhờ T3 ra chờ M về phòng trọ của mình nghỉ ngơi, sau đó M mang hai bao dây điện vào phòng trọ của M cất giấu. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/9/2021, M mang đến vừa thu mua phế liệu tại số 37 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9 - Đà Lạt bán với giá 3.150.000 đồng. Số tiền trên M đã tiêu xài hết 2.145.000 đồng, còn lại 1.005.000 đồng, M gửi T3 nhờ cất giữ giùm. Đến ngày 02/12/2021, M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt bắt giữ và đã khai nhận mục đích trộm cắp dây điện để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 201/KL-GĐ ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: 35kg dây điện loại Cadivi, cắt thành nhiều đoạn nhỏ, đã qua sử dụng qua khảo sát giá thị trường thu mua phế liệu có giá trị 2.800.000đ (*hai triệu tám trăm ngàn đồng*).

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn M là người đã đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo không có công việc ổn định. Bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện

nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Văn M không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Văn M phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án này có Nguyễn Thị Hồng T3 là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison, màu đỏ đen, biển số 64B2-303.33 đến đón M và giúp M chở hai bao dây điện M trộm cắp được về phòng trọ tại số 138 Nguyễn Công Trứ, Phường 8 - Đà Lạt và giúp M chở hai bao dây điện trên đi bán. Tuy nhiên, T3 không hỏi M và M cũng không nói với T3 về nguồn gốc số tài sản trên. Sau đó, khi M đưa số tiền 1.005.000 đồng cho T3 giữ giúp, M cũng không nói về nguồn gốc số tiền này nên không có cơ sở để xử lý T3.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị Tú là chủ vừa thu mua phế liệu tại số 37 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, Thành phố Đà Lạt là người thu mua dây điện của M. Quá trình điều tra xác định, bà Tú không biết số tài sản trên do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 35kg dây điện hiệu Cadivi, cắt thành nhiều đoạn nhỏ, đã qua sử dụng, người bị hại là ông Nguyễn Công Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tú. Tại giai đoạn điều tra, ông Đ và bà Tú không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000đ, nhưng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ chứng minh cho thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử tách phần bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng 01 vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự dân sự nếu có yêu cầu.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ và trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Công Đ 01 (một) bao tải màu trắng, có dòng chữ “Korachindus try co.LTD”, bên trong có các lõi dây đồng, cân nặng bao tải là 23kg. Thu giữ 1.005.000 đồng là số tiền còn lại sau khi bán dây đồng có được nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Riêng xe mô tô nhãn hiệu Vison, màu đỏ đen, biển số 64B2-303.33 quá trình xác minh xác định chủ sở hữu là ông Lâm Bá Tòng (chồng của Nguyễn Thị Hồng T3), ông Tòng đã giao chiếc xe này cho T3 sử dụng. Hiện Cơ quan CSĐT

Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại chiếc xe trên cho T3, T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập.

[9] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2021.

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho ông Đ số tiền 1.005.000đ (*một triệu không trăm lăm ngàn đồng*), được niêm phong trong phong bì.

*(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 17/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).*

**3.** *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**









